

I. Bảng T_CORES_OU

1. Ý nghĩa: Lưu trữ và quản lý đơn vị hành chính trong hệ thống.
2. Cấu trúc chi tiết:

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
PK_OU	INT AUTO_INCREMENT NOT NULL PRIMARY KEY	ID đơn vị, khoá chính
FK_OU	INT NOT NULL,	ID của đơn vị cấp trên
C_NAME	VARCHAR(500) NOT NULL,	Tên đơn vị
C_ORDER	INT NULL,	Thứ tự hiển thị
C_STATUS	TINYINT NULL	Trạng thái hiển thị
C_INTERNAL_ORDER	VARCHAR(100) NULL,	Thứ tự hiển thị có cấu trúc của đơn vị.
C_XML_DATA	Text NULL	Các thông tin khác, lưu dạng XML

II. Bảng T_CORES_USER

1. Ý nghĩa: Lưu trữ và quản lý NSD trong hệ thống
2. Cấu trúc chi tiết:

Tên trường	Kiểu dữ liệu	Ý nghĩa
PK_USER	INT AUTO_INCREMENT PRIMARY KEY NOT NULL,	ID NSD, khoá chính
FK_OU	INT NULL,	ID đơn vị hành chính. Khoá ngoại T_CORES_OU(PK_OU)
C_NAME	VARCHAR(255) NOT NULL,	Tên NSD
C_LOGIN_NAME	VARCHAR(50) NOT NULL,	Tên đăng nhập

C_PASSWORD	VARCHAR(50) NOT NULL,	Mật khẩu đăng nhập
C_IS_ADMIN	TINYINT NULL,	Là tài khoản quản trị? 1: Có
C_ORDER	INT NULL,	Thứ tự hiển thị
C_STATUS	TINYINT NULL,	Trạng thái: 1-Hoạt động; 0-Không hoạt động
C_LAST_LOGIN_DATE	DATETIME NULL,	Ngày giờ đăng nhập gần nhất
C_XML_DATA	TEXT NULL,	Các thông tin khác. Lưu dạng XML
C_JOB_TITLE	VARCHAR(200) NULL	Chức danh.